

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-PT

Ngày: 24/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:***
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên .

Ngày 24/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2018/TLPT-HS ngày 24/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D do có kháng cáo của bị cáo và đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị K, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/02/2018, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 01/02/2018, tại khu vực đường Thân Nhân T gần cây xăng T, thuộc thôn M, xã T, thành phố B, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bắc Giang, phối hợp với Công an thành phố B, bắt

quả tang đối tượng Nguyễn Tuấn D, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 02 túi nilon màu xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa bên trong mỗi túi đều đựng các viên nén màu hồng và màu xanh, một mặt các viên nén đều có chữ "WY". Tất cả đều được thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của D - được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT".

- 01 ví giả da màu đen bên trong đựng 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 02 thẻ ngân hàng VP Bank, đều mang tên Nguyễn Tuấn D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee – L800 màu xám, đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE RS, BKS 98N8-7011.

Sau đó, lực lượng Công an đưa người và tang vật về trụ sở Công an xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong.

Ngày 03/02/2018, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố B, đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Tuấn D, tại số xóm 2, thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang: Kết quả không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 190/KL-PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong một phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: 276 viên nén, trong đó có 273 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY (được đựng trong 02 túi nilon màu xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 26,049 gam .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Tối ngày 31/01/2018, thông qua mạng Internet bị cáo có nói chuyện với một người bạn mới quen, không rõ tên tuổi địa chỉ, chỉ biết người bạn đó ở tỉnh Điện Biên. Qua cuộc nói chuyện với người đó, bị cáo trao đổi và biết được người đó có ma túy tổng hợp. Do bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy tổng hợp nên đã thỏa thuận và được người đó đồng ý cho một số lượng ma túy tổng hợp dạng "ngựa". Sáng ngày 01/02/2018, bị cáo đến khu vực khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bị cáo nhận được 02 túi nilon màu xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, gửi từ xe khách trên tỉnh Điện Biên, là số ma túy mà người bạn ở Điện Biên gửi xuống cho bị cáo. Sau khi nhận được số ma túy trên, bị cáo quay về nhà trọ tại thôn M, xã H, huyện V, thành phố B và đếm được khoảng 270 viên ma túy tổng hợp dạng "ngựa". Đếm xong, bị cáo cất số ma túy vào trong túi áo khoác bị cáo đang mặc. Khoảng 13 giờ, cùng ngày bị cáo gọi điện thoại cho người có tên là "C" ở thành phố B để trao đổi ma túy, Bị cáo bảo có khoảng 270 viên ma túy tổng hợp dạng "ngựa", còn "C" có ma túy đá, và hẹn đến khu vực cây xăng T, thành phố B để trao đổi. Sau đó bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS 98N8-7011, mang theo 02 túi nilon màu xanh đựng ma túy tổng hợp, đến điểm hẹn với C. Khi đến khu vực cây xăng T, thành phố B, bị cáo chưa kịp gặp C để trao đổi ma túy thì bị lực lượng

công an kiểm soát bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người bạn mới quen trên mạng Internet, ở tỉnh Điện Biên gửi ma túy cũng như không biết tên tuổi địa chỉ của người tên “C”. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE RS, BKS 98N8-7011 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trao đổi ma túy ngày 01/02/2018 là xe bị cáo mượn của anh Đỗ Văn T, khi mượn xe bị cáo không nói cho anh T biết mượn xe để làm gì.

Tại Bản Cáo trạng số 87/KS-VKS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Tuấn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE RS, BKS 98N8-7011 là của anh Đỗ Văn T cho bị cáo mượn ngày 01/2/2018, anh T không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để đi trao đổi ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh T nên anh không yêu cầu gì.

Người chứng kiến là anh Ngô Trí Đ, anh Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 01/02/2018 anh Đ, anh S được chứng kiến việc cơ quan Công an bắt đối tượng Nguyễn Tuấn D có hành vi tàng trữ ma túy tại khu vực đầu đường Thân Nhân T thuộc thôn M, xã T, thành phố B. Sau đó anh Đ, anh S được chứng kiến việc cơ quan Công an thu giữ ma túy trên túi áo khoác đang mặc của đối tượng D.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 87/KS-VKS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Tuấn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn D 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/02/2018. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 26/6/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn D làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn D.

Bị cáo Nguyễn Tuấn D không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tuấn D: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn D nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 30 ngày 01/02/2018, tại khu vực đường Thân Nhân T gần cây xăng T, thuộc thôn M, xã T, thành phố B, bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép 26,049 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để trao đổi ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều, khoản, điểm trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc của con người. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết người, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ 26,049 gam chất ma túy Methamphetamine. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn D thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo D khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ă, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn D không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Nguyễn Tuấn D không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn D 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/02/2018.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, TA, CA TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung